

Số: 01 / BB-DHĐCD

Phúc Yên, ngày 18 tháng 04 năm 2023



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**
("Công Ty")
Mã chứng khoán : **NVP**
Giấy chứng nhận : 2500144719 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc
đăng ký doanh : cấp đăng ký lần đầu ngày 14/09/1999, cấp đăng ký thay
nghiệp số : đổi lần thứ 7 ngày 28/04/2022.
Địa chỉ trụ sở chính : Số 220, đường Trần Phú, Phường Phúc Thắng, Thành
phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc
Điện thoại : 02113 869 364 Fax: 02113 868 663
Thời gian họp : Từ 08h30 ngày 18 tháng 04 năm 2023
Địa điểm họp : Hội trường tầng 3, Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh
Phúc, số 220 đường Trần Phú, Phường Phúc Thắng,
Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI, TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Thành phần tham dự Đại hội

- ✓ **Cổ đông:** Tất cả cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày **20/03/2023**. (Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCD") thường niên năm 2023 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp).
- ✓ **Đại biểu tham dự:**
 - Ông Lương Quốc Tuấn – Trưởng Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc
 - Ông Nguyễn Hồng Phú – Phó Phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc
- ✓ **Các Ông/Bà là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành đương nhiệm và các thành viên Ban tổ chức Đại hội.**

2. Tính hợp lệ của Đại hội

Vào hồi 08h30', Đại hội đã nghe Ông Vũ Mạnh Hà - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công Ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ngày 20/03/2023 là 146 cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu: 10.963.000 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 100% tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.

+ Số cổ đông tham dự đại hội: 131 cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền, đại diện cho quyền sở hữu 10.936.800 cổ phần (tương ứng 10.936.800 phiếu biểu quyết), chiếm tỷ lệ 99,76% tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.

(Danh sách cổ đông tham dự họp đính kèm Biên bản này)

+ Số cổ đông vắng mặt: 15 cổ đông tương đương 26.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,24% tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, số cổ đông tham dự chính thức và ủy quyền đủ tư cách tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty và tỷ lệ cổ phần của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đảm bảo cho ĐHĐCĐ tiến hành một cách hợp lệ.

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Tiến Sơn - thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội.

II. ĐẠI HỘI THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

1. Đoàn Chủ tịch gồm có:

- + Ông Ngô Trường Giang - Chủ tọa Đại hội
- + Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên Đoàn chủ tịch
- + Ông Bùi Tiến Dũng - Thành viên Đoàn chủ tịch

Kết quả biểu quyết bầu nhân sự Đoàn Chủ tịch:

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

- quyết*
 + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu : Tỷ lệ 0%
- quyết*
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, Đại hội đã thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch với tỷ lệ tán thành 100%.

2. Ban Thư ký:

- + Ông Nguyễn Tiến Sơn - Trưởng ban Thư ký
 + Bà Ngô Thị Vinh - Thành viên

3 Ban kiểm phiếu:

- + Ông Dương Cảnh Hưng - Trưởng ban
 + Ông Nguyễn Đức Ninh - Thành viên
 + Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên
 + Bà Phạm Thị Lan Anh - Thành viên
 + Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt - Thành viên

Kết quả biểu quyết bầu nhân sự Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu:

- Hình thức biểu : Giơ thẻ biểu quyết
quyết
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
 + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu : Tỷ lệ 100%
biểu quyết
 + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu : Tỷ lệ 0%
quyết
 + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu : Tỷ lệ 0%
quyết
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, Đại hội đã thông qua nhân sự Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành 100%.

III. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Ông Ngô Trường Giang – Chủ tọa Đại hội - trình bày nội dung Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội trình ĐHĐCĐ thông qua.

Nội dung của Đại hội gồm có:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
2. Báo cáo của ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

3. Báo cáo KQ SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Giám đốc
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán
5. Tờ trình thông qua quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022;
7. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
8. Tờ trình thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và bổ sung Điều lệ Công ty;
9. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027
10. Thông qua Thẻ lệ bầu cử và tổ chức bầu bổ sung thành viên BKS
11. Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ
12. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

❖ Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình họp:

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua Chương trình họp với tỷ lệ tán thành 100%

❖ Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

quyết
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với tỷ lệ tán thành 100%.

IV. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông **Ngô Trường Giang** – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023.

2. Ông **Dương Cảnh Hưng** – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc năm 2023

3. Ông **Nguyễn Thanh Tùng** – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo KQ SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Giám đốc.

4. Bà **Ngô Thị Vinh** trình bày các tờ trình:

- ✓ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán
- ✓ Tờ trình thông qua quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023
- ✓ Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022
- ✓ Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

5. Ông **Bùi Tiến Dũng** trình bày các tờ trình:

- ✓ Tờ trình thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài và bổ sung Điều lệ Công ty

V. PHÂN BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022 - 2027

1. Đại hội đã nghe Ông Bùi Tiến Dũng – thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027

✓ Chủ tọa Đại hội phát biểu:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc nhận được đơn từ nhiệm của 01 thành viên Ban kiểm soát là Ông Đỗ Đức Thịnh. Để đảm bảo cơ cấu Ban kiểm soát Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã thông báo tới các cổ đông về việc ứng cử, đề cử tham gia bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

Đến thời hạn quy định, Công ty không nhận được hồ sơ đề cử thành viên Ban kiểm soát của các cổ đông/nhóm cổ đông gửi tới Công ty. Do đó, Hội đồng quản

trị Công ty đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 là Ông Phạm Huy Hùng.

- ✓ Tại Đại hội đồng cổ đông không có Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử thêm ứng viên Ban kiểm soát.
- ✓ Chủ tọa xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.

❖ Đại hội Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với Ông Đỗ Đức Thịnh

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết

- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS với tỷ lệ tán thành 100%

❖ Đại hội biểu quyết thông qua số lượng bầu thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027: 01 thành viên thay thế thành viên đã từ nhiệm

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết

- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua số lượng bầu thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 01 thành viên với tỷ lệ tán thành 100%.

❖ Đại hội biểu quyết thông qua ứng viên được đề cử vào BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 là ông Phạm Huy Hùng

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua ứng viên được đề cử vào BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 là ông Phạm Huy Hùng với tỷ lệ tán thành 100%

2. Đại hội đã nghe Ông Dương Cảnh Hưng – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Thẻ lệ bầu cử bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua Thẻ lệ bầu cử với tỷ lệ tán thành 100%

3. Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên BKS Công Ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 bằng hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông bầu cử và bỏ Phiếu bầu vào Hòm phiếu. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu bầu.

VI. PHÂN THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

1. Phân thảo luận: Không có

2. Sau khi kết thúc thảo luận, Chủ tọa đề nghị Cổ đông cho ý kiến biểu quyết nội dung các Báo cáo, tờ trình đã trình bày tại Đại hội vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào hòm phiếu.

VII. ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO 15 PHÚT

VIII. PHẦN BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BKS

- ✓ Ông Dương Cảnh Hưng – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

STT	Ứng viên được bầu	Chức vụ được bầu	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Phạm Huy Hùng	Thành viên BKS	10.936.800	100%	Trúng cử

- ✓ Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2026:

- Hình thức biểu quyết : Giơ thẻ biểu quyết

- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ tán thành 100%.

- ✓ Thành viên BKS mới trúng cử ra mắt tại Đại hội.

IX. PHẦN BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

- ✓ Ông Dương Cảnh Hưng – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung như sau:

1. **Nghị quyết 01:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 100%.

2. Nghị quyết 02: Thông qua Báo cáo của ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 100%.

3. Nghị quyết 03: Thông qua Báo cáo KQ SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Giám đốc, với một số chỉ tiêu chính như sau:

❖ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và 3 tháng đầu năm 2023:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	TH 2022/KH 2022 (%)	TH 3 tháng đầu năm 2023	TH 3 tháng đầu năm/KH 2023 (%)
1	Sản xuất nước máy					
	- Sản lượng nước sản xuất + mua	1.000m ₃	9.943	107	2.318	23
	- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ₃	8.639	106	2.061	24
	- Tỷ lệ thất thoát	%	12,78	-	11,08	-
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	97.388	107	21.624	22
	- Doanh thu sản xuất nước	Tr. đồng	92.769	107	21.159	23
	- Doanh thu XD CB	Tr. đồng	2.618	82	465	20

	- Doanh thu HĐTC và khác	Tr. đồng	2.001			
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	5.250	146	1.000	24
4	Trích nộp ngân sách	Tr. đồng	11.324	108	2.471	23
5	Quản lý khách hàng phát triển cấp nước					
	- Tổng số hộ đang thực hiện HĐ cấp nước	Hộ	30.653	99	31.140	96
	<i>Trong đó: Số hộ lắp mới</i>		1.775	93	487	27
6	Tổng số lao động toàn Công ty	Người	126	101	126	100
7	Bình quân thu nhập 1 người/tháng	1.000 đ	10.603	112	10.400	97

❖ **Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:**

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2023
1	Sản xuất nước máy		
-	Sản lượng nước sạch	1000 m ³	9.972
-	Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m ³	8.725
-	Tỷ lệ thất thoát	%	12,50
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	96.180
-	Doanh thu sản xuất nước	Triệu đồng	93.880
-	Doanh thu XDCCB	Triệu đồng	2.300
3	Trích nộp ngân sách	Triệu đồng	10.701
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.090
5	Tổng số hộ đang thực hiện hợp đồng cấp nước	Hộ	32.397
6	Tổng số lao động toàn công ty	Người	126
7	Bình quân thu nhập 1 người/tháng	1.000 đ	10.900

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 100%.

- 4. Nghị quyết 04:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán theo tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng tài sản tại 31/12/2022	197.142.686.413
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	5.249.902.129
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	4.247.455.963

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 100%.

- 5. Nghị quyết 05:** Thông qua quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023 theo tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023 với một số nội dung cơ bản như sau:

✓ **Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**

Năm 2022: Thanh toán thù lao cho HĐQT, BKS là 12 tháng

- Mức thù lao:
- Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
 - Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
 - Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (trong đó 01 chủ tịch và 04 ủy viên)

Số lượng thành viên BKS: 03 người (trong đó 01 trưởng ban và 02 ủy viên)

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2022 là: 180 triệu đồng.

✓ **Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2023**

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2023 cũng như so sánh với các công ty cổ phần cùng quy mô, loại hình hoạt động, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội cổ

đồng xem xét và thông qua kế hoạch chi thù lao năm 2023 giữ nguyên như mức năm 2022.

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT:	3 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT:	2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS:	2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS:	1 triệu đồng/tháng

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.935.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,99%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 1.000 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,01%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 100%.

6. Nghị quyết 06: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022 theo tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023 với một số nội dung cơ bản như sau:

Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022: 4.248.244.163 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển (20%): 850.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 1 tháng lương bình quân của người lao động năm 2022: 1.177.200.163 đồng,
- Trích quỹ thưởng người quản lý bằng 1 tháng lương bình quân bộ phận quản lý công ty năm 2022: 160.000.000 đồng
- Chia cổ tức cho các cổ đông số còn lại: 2.061.044.000 đồng, tương đương mức cổ tức là 1,88% vốn điều lệ.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 100%.

7. Nghị quyết 07: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng theo danh sách hàng năm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán phù hợp: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 100%.

8. Nghị Quyết 08: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài và bổ sung Điều lệ Công ty theo tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023 với nội dung chính như sau:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 3,6%
- Bổ sung khoản 3 Điều 9 Điều lệ Công ty nội dung sau: “Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 3,6%”.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục

liên quan đến việc bổ sung nội dung tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ Công ty, thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật và ban hành Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.935.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 99,99%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 1000 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0,01%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành 99,99%.

X. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Bà Ngô Thị Vinh - Thư ký đọc toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Kết quả biểu quyết:

- Hình thức biểu quyết : Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết quyết
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu tán thành: 10.936.800 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 100%
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết : Tỷ lệ 0%

Như vậy, ĐHĐCĐ đã thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội với tỷ lệ tán thành 100%.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Ngô Trường Giang - Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc kết thúc vào lúc 11h15 phút cùng ngày./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Bùi Tiến Dũng



Nguyễn Thanh Tùng



Ngô Trường Giang

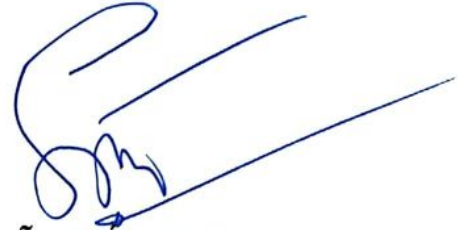
BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN



Ngô Thị Vinh



Nguyễn Tiến Sơn

Số: 01 /NQ- ĐHĐCĐ

Phúc Yên, ngày 18 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Vĩnh Phúc ("Công Ty");
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Nước sạch Vĩnh Phúc ngày 18/04/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc ("Công Ty") đã biểu quyết để thông qua các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết 01:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023.
- Nghị quyết 02:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên CTCP Nước sạch Vĩnh Phúc năm 2023.
- Nghị quyết 03:** Báo cáo KQ SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban Giám đốc, với một số chỉ tiêu chính như sau:
 - ❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và 3 tháng đầu năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	TH 2022/KH 2022 (%)	TH 3 tháng đầu năm 2023	TH 3 tháng đầu năm/KH 2023 (%)
1	Sản xuất nước máy					
	- Sản lượng nước sản xuất + mua	1.000m ₃	9.943	107	2.318	23
	- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ₃	8.639	106	2.061	24
	- Tỷ lệ thất thoát	%	12,78	-	11,08	-
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	97.388	107	21.624	22
	- Doanh thu sản xuất nước	Tr.	92.769	107	21.159	23

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	TH 2022/KH 2022 (%)	TH 3 tháng đầu năm 2023	TH 3 tháng đầu năm/KH 2023 (%)
		đồng				
	- Doanh thu XDCB	Tr. đồng	2.618	82	465	20
	- Doanh thu HĐTC và khác	Tr. đồng	2.001			
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	5.250	146	1.000	24
4	Trích nộp ngân sách	Tr. đồng	11.324	108	2.471	23
5	Quản lý khách hàng phát triển cấp nước					
	- Tổng số hộ đang thực hiện HĐ cấp nước	Hộ	30.653	99	31.140	96
	<i>Trong đó: Số hộ lắp mới</i>		1.775	93	487	27
6	Tổng số lao động toàn Công ty	Người	126	101	126	100
7	Bình quân thu nhập 1 người/tháng	1.000 đ	10.603	112	10.400	97

❖ Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2023
1	Sản xuất nước máy		
-	Sản lượng nước sạch	1000 m ³	9.972
-	Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m ³	8.725
-	Tỷ lệ thất thoát	%	12,50
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	96.180
-	Doanh thu sản xuất nước	Triệu đồng	93.880
-	Doanh thu XDCB	Triệu đồng	2.300
3	Trích nộp ngân sách	Triệu đồng	10.701
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.090
5	Tổng số hộ đang thực hiện hợp đồng cấp nước	Hộ	32.397
6	Tổng số lao động toàn công ty	Người	126
7	Bình quân thu nhập 1 người/tháng	1.000 đ	10.900

4. **Nghị quyết 04:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán theo tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng tài sản tại 31/12/2022	197.142.686.413
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	5.249.902.129
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	4.247.455.963

5. **Nghị quyết 05:** Thông qua quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023 theo tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023 với một số nội dung cơ bản như sau:

- **Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**

Năm 2022: Thanh toán thù lao cho HĐQT, BKS là 12 tháng

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
 - Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
 - Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (trong đó 01 chủ tịch và 04 ủy viên)

Số lượng thành viên BKS: 03 người (trong đó 01 trưởng ban và 02 ủy viên)

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2022 là: 180 triệu

đồng.

- **Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2023**

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2023 cũng như so sánh với các công ty cổ phần cùng quy mô, loại hình hoạt động, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch chi thù lao năm 2023 giữ nguyên như mức năm 2022.

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
 - Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
 - Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

6. **Nghị quyết 06:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022 theo tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023 với một số nội dung cơ bản như sau:

Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022: 4.248.244.163 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển (20%): 850.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 1 tháng lương bình quân của người lao động năm 2022: 1.177.200.163 đồng
- Trích quỹ thưởng người quản lý bằng 1 tháng lương bình quân bộ phận quản lý công ty năm 2022: 160.000.000 đồng

- Chia cổ tức cho các cổ đông số còn lại: 2.061.044.000 đồng, tương đương mức cổ tức là 1,88% vốn điều lệ.

7. Nghị quyết 07: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023.

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng theo danh sách hàng năm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán phù hợp: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO.

8. Nghị Quyết 08: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài và bổ sung Điều lệ Công ty theo tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 27/03/2023 với nội dung chính như sau:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 3,6%.
- Bổ sung khoản 3 Điều 9 Điều lệ Công ty nội dung sau: “*Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 3,6%*”.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung nội dung tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ Công ty, thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật và ban hành Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 2: Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Đỗ Đức Thịnh.
- Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên BKS Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027: 01 thành viên thay thế thành viên đã từ nhiệm.
- Thông qua ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 là ông Phạm Huy Hùng.
- ĐHĐCĐ tiến hành bầu bổ sung thành viên BKS Công Ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 bằng hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.

- Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027:

STT	Ứng viên được bầu	Chức vụ được bầu	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Phạm Huy Hùng	Thành viên BKS	10.936.800	100%	Trúng cử

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng/ban/Chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (để b/c);
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Giám đốc (để t/hiện);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Ngô Trường Giang



Phúc Yên, ngày 25 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023
Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc**

Kính thưa quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc, trước tiên tôi xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian tham gia Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty ngày hôm nay.

Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo trước các Quý cổ đông tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 vừa qua và định hướng năm 2023.

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Các phiên họp định kỳ và chế độ báo cáo của HĐQT năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 15 phiên họp định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời thành viên Ban Kiểm soát tham dự.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên HĐQT tham dự. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, các nội dung đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Về cơ bản HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Về hoạt động giám sát, điều hành với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... Về cơ bản tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng; các báo cáo vướng mắc, khó khăn đều được HĐQT quán triệt chỉ đạo xử lý dứt điểm tránh những rủi ro thiệt hại xảy ra.

Về cơ cấu tổ chức:

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên gồm:

- Ông Ngô Trường Giang – Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc; bổ nhiệm ngày 25/4/2022
- Ông Nguyễn Tiến Sơn –Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc; bổ nhiệm ngày 25/4/2022
- Ông Bùi Tiến Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc;
- Ông Vũ Mạnh Hà – Thành viên HĐQT. bổ nhiệm ngày 25/4/2022
- Ông Đinh Thế Kỳ - Thành viên HĐQT. Miễn nhiệm ngày 25/4/2022
- Ông Nguyễn Hồng Phú - Thành viên HĐQT. Miễn nhiệm ngày 25/4/2022
- Bà Ngô Thị Vinh - Thành viên HĐQT. Miễn nhiệm ngày 25/4/2022

Trong đó có 04 thành viên trực tiếp tham gia công tác quản lý điều hành tại doanh nghiệp.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2022 và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT dưới sự ủy quyền được thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2022 đã triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và 3 tháng đầu năm 2023 như sau:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Thực hiện năm 2022</i>	<i>So sánh TH/KH 2022 (%)</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm 2023</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm/KH 2023 (%)</i>
1	Sản xuất nước máy					
	- Sản lượng nước sản xuất + mua	1.000m ³	9.943	107	2.318	23
	- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	8.639	106	2.061	24
	- Tỷ lệ thất thoát	%	12,78		11,08	
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	97.388	107	21.624	22
	- Doanh thu sản xuất nước	Tr. đồng	92.769	107	21.159	23
	- Doanh thu XDCB	Tr. đồng	2.618	82	465	20
	-Doanh thu HĐTC và khác	Tr. đồng	2.001			
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	5.250	146	1.000	24
4	Trích nộp ngân sách	Tr. đồng	11.324	108	2.471	23
5	Quản lý khách hàng phát triển cấp nước					
	- Tổng số hộ đang thực hiện HĐ cấp nước	Hộ	30.653	99	31.140	96
	<i>Trong đó: Số hộ lắp mới</i>	Hộ	1.775	93	487	27
6	Tổng số lao động toàn Cty	Người	126	101	126	100
7	Bình quân thu nhập 1 tháng/người	1.000 đ	10.603	112	10.400	97

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; sản lượng nước sản xuất tăng 7% , nước tiêu thụ tăng 6% do tỷ lệ thất thoát tăng với kế hoạch; Doanh thu tiêu thụ nước máy hoàn thành kế hoạch đặt ra, doanh nghiệp làm ăn có lãi do tiết kiệm được chi phí sản xuất, các chỉ tiêu thu nộp ngân sách, thu nhập của người lao động, số lượng đầu nối khách hàng đều tăng, quản lý vận hành an toàn hệ thống máy móc thiết bị, thực hiện quy trình cấp nước hợp lý, điều chỉnh áp lực cấp nước phù hợp từ đó đảm bảo cấp đủ nước ra mạng, giảm tiêu hao điện năng trong sản xuất, giảm chi phí điện năng trong các giờ cao điểm. Sang 3 tháng đầu năm 2023, các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2023 mới chỉ hoàn thành kế hoạch, doanh nghiệp cần đẩy mạnh kế hoạch phát triển sản xuất để đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

3. Công tác cổ đông:

- Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc trở thành công ty đại chúng ngày 19/11/2015 theo Văn bản chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng số 7211/UBCK-QLPH ngày 19/11/2015 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm: Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định tại điều 101 của Luật chứng khoán và Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính; Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán ngày 06/12/2016:

-Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

-Mã chứng khoán: NVP

-Mệnh giá: 10.000 đồng

-Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

-Số lượng cổ phiếu đăng ký: 10.963.000 cổ phiếu

-Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 109.630.000.000 đồng

-Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tháng 12/2016.

Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 20/03/2023 như sau:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng Cổ phần sở hữu	Giá trị Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	2	10.597.900	105.979.000.000	96,67
2	Cổ đông cá nhân	145	365.100	3.651.000.000	3,33
	Tổng cộng (1+2)	147	10.963.000	109.630.000.000	100

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT trong năm 2022

Báo cáo về thu nhập của HĐQT năm 2022 được trình bày cụ thể tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (VND)
1	Ông Ngô Trường Giang	Chủ tịch HĐQT	704.464.264
2	Ông Bùi Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	376.529.365
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	431.545.439
4	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	339.093.746
5	Ông Vũ Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	192.510.207
	Tổng cộng		2.044.143.021

5. Đánh giá chung:

Năm 2022, trong điều kiện đất nước xảy ra dịch bệnh Covid 19, tình hình kinh tế còn nhiều biến động, khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động đó, HĐQT cùng BGD giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn liên tục với chất lượng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và thực hiện tốt các chủ trương mà Đại hội cổ đông đã đề ra. Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, lợi nhuận ổn định, sản phẩm chất lượng cao góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.

Tuy nhiên, cũng giống như các doanh nghiệp khác, Công ty đang phải đối mặt với những khó khăn thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 gây ra, cụ thể ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu.... Bên cạnh khó khăn do yếu tố khách quan gây ra, Công ty còn phải khắc phục những hạn chế về nguồn nhân lực và những hạn chế về khả năng nguồn vốn phục vụ cho việc đầu tư để đưa Công ty phát triển bền vững.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2023
1	Sản xuất nước máy		
-	Sản lượng nước sạch	1000 m ³	9.972
-	Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m ³	8.725
-	Tỷ lệ thất thoát	%	12,50
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	96.180
-	Doanh thu sản xuất nước	Triệu đồng	93.880
-	Doanh thu XDCB	Triệu đồng	2.300
3	Trích nộp ngân sách	Triệu đồng	10.701
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.090
5	Tổng số hộ đang thực hiện hợp đồng cấp nước	Hộ	32.397
6	Tổng số lao động toàn công ty	Người	126
7	Bình quân thu nhập 1 người/tháng	1.000 đ	10.900

Thực hiện đầu tư các công trình sau từ nguồn vốn khấu hao XDCB và vốn huy động khác:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2023

Đơn vị: Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

DVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Dự kiến KLHT đến 31/12/2022		Kế hoạch 2023	
				Vốn doanh nghiệp	Nguồn vốn huy động khác	Vốn doanh nghiệp	Nguồn vốn huy động khác
I	CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2022		58.218	9.002	0	43.342	0
1	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Trại - TT Đạo Đức	4,4 km	2.652	1.326		1.326	
2	Tuyến ống CN dịch vụ cho TDP Chùa, TDP Giữa và TDP Kếu - TT Đạo Đức	7,4 km	4.164	2.498		1.666	
3	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Trại Giật và Thượng Đức - TT Đạo Đức năm 2022	4,1 km	2.153	1.507		646	
4	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Tây Trại, TDP Đông Đoài -	6,3 km	3.251	1.626		1.626	

	TT Đạo Đức						
5	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Trại Trong, TDP Trại Giữa và TDP Trại Ngoài - TT Đạo Đức	8,4 km	4.183	1.673		2.510	
6	Dự án cải tạo, mở rộng nhà điều hành sản xuất		20.821	372		14.575	
7	Cải tạo cụm xử lý nhà máy nước Phúc Yên	20.000 m ³ /ngày đêm	20.994	0		20.994	
II	CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ MỚI 2023		126.421	0	0	0	71.759
1	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho thôn Chợ Nội, Xuôi Ngành và Nội Phật - xã Tam Hợp	11,5 km	7.350				7.350
2	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho thôn Ngoại Trạch 1, 2 - xã Tam Hợp	9,5 km	6.400				6.400
3	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho thôn Hữu Bằng, Hàm Rồng - xã Tam Hợp	7,8 km	6.000				6.000
4	Tuyến ống truyền dẫn xã Tam Hợp	2,7 km	3.978				3.978
5	Tuyến ống truyền dẫn thị trấn Đạo Đức	4,4 km	4.900				4.900
6	Công trình cải tạo sửa chữa các trạm bơm giếng nước thô Đại Phùng, Nam Viêm		2.771				2.771
7	Tuyến ống cấp nước KCN Nam Bình Xuyên (GD1)	1 km	4.529				4.529
8	Tuyến ống D400 dọc đường QL2 - Đoạn từ ngã 3 Tiên Châu đi Trạm tăng áp Hương Canh	5,3 km	65.493				21.831
9	Tuyến ống D315 đường 100	3,7 km	22.000				11.000
10	Cải tạo, thay thế các tuyến ống dịch vụ khu vực thành phố Phúc Yên và huyện Bình Xuyên		3.000				3.000
	TỔNG CỘNG I + II		184.639	9.002	0	43.342	71.759

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐỀ XUẤT XIN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Đơn vị: Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư
1	Cải tạo tuyến ống dọc hai bên đường quốc lộ 2	1,8 km	1.162
2	Tuyến ống đường 310B (đoạn còn lại)	6,1 km	25.620
3	Tuyến ống truyền dẫn xã Sơn Lôi	3,6km	6.100
4	Tuyến ống dịch vụ xã Sơn Lôi	16,04km	9.060
5	Di chuyển đường ống cấp nước phục vụ thi công dự án Đầu tư xây dựng công trình vượt suối Lâm Bò hạ lưu hồ Thanh Lanh	0,3 km	1.050
6	Cải tạo đường ống cấp nước Đạt Hòa từ ngã 3 chợ Hương Canh đến cầu Tam Canh	1,2 km	950
7	Di chuyển đường ống gang D300 ĐT.310B phục vụ thi công tuyến đường song song đường sắt Hà Nội - Lào Cai	0,5 km	1.935
	TỔNG CỘNG		30.717

2. Biện pháp thực hiện:

Để phân đầu, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 Công ty đã đề ra các biện pháp thực hiện sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, kết hợp với các nhà đầu tư, nhân dân, chính quyền địa phương huy động nguồn vốn mở rộng mạng lưới cấp nước.
- Tập trung thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, đảm bảo ổn định chất lượng nước máy cung cấp ra mạng, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch, từ đó tạo dựng uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường...
- Tiếp tục thực hiện quản lý tốt mạng lưới cấp nước, từng bước đầu tư cải tạo và nâng cấp mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị giám sát theo dõi chất lượng, lưu

lượng, áp lực nước hiện đại, làm tốt công tác chống thất thoát, từ đó tìm biện pháp giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát nước sạch xuống mức bình quân dưới 12% trong năm 2023.

- Tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động trong quản lý điều hành của tập thể các thành viên trong HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vận dụng tốt vào thực tiễn, xây dựng các phương án, cơ chế phù hợp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức các Phòng, Ban, Xí nghiệp nâng cao năng lực quản lý điều hành đội ngũ lãnh đạo, kiến thức chuyên môn của CBCNV toàn Công ty đáp ứng yêu cầu đổi mới trong thời kỳ hội nhập.

- Phát huy sức mạnh tập thể, vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị trong tất cả các hoạt động kinh tế, chính trị xã hội, đời sống, việc làm.

- Thực hiện tốt công tác ATLĐ, VSMT, PCCN giảm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

III. Báo cáo về các giao dịch nội bộ

1. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị. Kính đề nghị Đại hội xem xét và cho ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trường Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC
BAN KIỂM SOÁT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là:

- Đại diện BKS đã tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty để duy trì việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như bàn về các định hướng phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị; kiểm tra tính hiệu quả của công tác điều hành kinh doanh của Công ty.

- Đại diện BKS định kỳ xem xét các báo cáo tài chính quý, năm trước khi kiểm toán và sau kiểm toán.

- Xem xét một số báo cáo định kỳ do HĐQT, Ban điều hành Công ty cung cấp.

II. Về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, tuân thủ Quy chế quản trị Công ty và các quy chế hoạt động đã ban hành.

- Trong nhiệm kỳ mới (25/4/2022), Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 phiên họp định kỳ, ban hành 16 Nghị quyết và 36 Quyết định có liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; quyết định, chỉ đạo của Ban giám đốc Công ty đã kịp thời và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

III. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Năm 2022 là một năm tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ năm 2020 đến những tháng đầu năm 2022 kéo theo suy thoái kinh tế, chiến tranh thế giới... dẫn đến nhiều ngành nghề dịch vụ phải đóng cửa, các công ty sản xuất phải cắt giảm nhân công do sản xuất cầm chừng. Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc gặp khó khăn về sản xuất khi nhu cầu tiêu thụ nước giảm, đặc biệt ở nhóm sử dụng nước sản xuất vật chất trong những tháng đầu năm. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCH Đảng bộ, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc vẫn được duy trì, ổn định, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Thực hiện năm 2022</i>	<i>So sánh TH/KH 2022 (%)</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm 2023</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm/KH 2023 (%)</i>
1	Sản xuất nước máy					
	- Sản lượng nước sản xuất + mua	1.000m ³	9.943	107	2.318	23
	- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	8.639	106	2.061	24
	- Tỷ lệ thất thoát	%	12,78		11,08	
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	97.388	107	21.624	22
	- Doanh thu sản xuất nước	Tr. đồng	92.769	107	21.159	23
	- Doanh thu XDCB	Tr. đồng	2.618	82	465	20
	-Doanh thu HĐTTC và khác	Tr. đồng	2.001			

3	Lợi nhuận	Tr.đồng	5.250	146	1.000	24
4	Trích nộp ngân sách	Tr. đồng	11.324	108	2.471	23
5	Quản lý khách hàng phát triển cấp nước					
	- Tổng số hộ đang thực hiện HĐ cấp nước	Hộ	30.653	99	31.140	96
	<i>Trong đó: Số hộ lắp mới</i>	Hộ	1.775	93	487	27
6	Tổng số lao động toàn Cty	Người	126	101	126	100
7	Bình quân thu nhập 1 tháng/người	1.000 đ	10.603	112	10.400	97

2. Công tác đầu tư XDChB:

Năm 2022 Công ty đã tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình cần thiết và quan trọng thuộc Mạng lưới cấp nước dịch vụ HTCĐN Phúc Yên, mạng lưới cấp nước dịch vụ HTCĐN Bình Xuyên.

- Xí nghiệp Dịch vụ Phúc Yên đã thi công các công trình lắp đặt và cải tạo với tổng giá trị quyết toán, thanh toán KLHT là 4,6 tỷ đồng;

- Xí nghiệp Dịch vụ Bình Xuyên đã thi công cải tạo và lắp mới với tổng giá trị quyết toán khoảng 1,2 tỷ đồng;

- Xí nghiệp Thi công đường ống đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đạt chất lượng kỹ thuật đưa vào vận hành cấp nước các tuyến ống với tổng giá trị quyết toán gần 14 tỷ đồng.

Cụ thể 1 số công trình lớn như:

- Di chuyển đường ống cấp nước dịch vụ phục vụ dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị các tuyến phố tại thành phố Phúc Yên;

- Cải tạo tuyến ống cấp nước dịch vụ Ngõ 3,4,7 An Dương Vương và Ngõ 5 đường Trần Phú;

- Cải tạo đường ống cấp nước dịch vụ đường Xuân Thủy - Lưu Quý An - phường Hùng Vương;

- Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho tổ dân phố Yên Mỹ năm 2022;

- Đường ống cấp nước cho TĐP Cửa Đổng giai đoạn 2 năm 2021;

- Tuyến ống cấp nước truyền dẫn DN225 từ đường 301 đến khu DL sinh thái Thanh Xuân;

- Lắp đặt tuyến ống cấp nước truyền dẫn, dịch vụ cho xóm Minh Tân, An Phú thôn Đức Cung;

- Lắp đặt tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TĐP Kiên Sơn - Đạo Đức;

- Lắp đặt tuyến ống cấp nước tạm D160 dọc đường tỉnh lộ 310B;
- Lắp đặt tuyến ống cấp nước cho xóm Phương Hoàng - thôn Đức Cung
- Lắp đặt tuyến ống cấp nước tạm HDPE D160 dọc ĐT310B đoạn từ km2+200 đến km4+00
- Lắp đặt tuyến ống CN dịch vụ HDPE D90 cho KDL Đại Lải đoạn từ BQL Đại Lải đến bãi tắm Đại Lải;
- Tuyến ống CN cho TDP Đại Phùng;
- Tuyến ống CN dịch vụ cho TDP Kiên Sơn - TT Đạo Đức;

*** Nhân xét:**

- Năm 2022, Công ty đã vận hành nhà máy nước an toàn; sản lượng nước sạch cấp ra mạng ổn định, đạt tiêu chuẩn; công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc cơ bản kịp thời, các chỉ tiêu đều đạt so với kế hoạch được duyệt.
 - + Sản lượng nước sạch tăng 107% so với kế hoạch.
 - + Sản lượng nước tiêu thụ tăng 106% so với kế hoạch.
 - + Tổng doanh thu đạt 107% so với kế hoạch năm (97 tỷ đồng), trong đó doanh thu sản xuất nước đạt 107% (92,7 tỷ đồng), doanh thu XDCB đạt 82% (2,6 tỷ đồng)
 - + Lợi nhuận đạt 146% so với kế hoạch.
- Trong năm 2022, XN Dịch vụ Phúc Yên và XN Dịch vụ Bình Xuyên đã phối hợp cùng Tổ chống thất thoát của Công ty hoạt động tích cực, sát sao trong quản lý mạng lưới cấp nước và xử lý sự cố, đặc biệt việc tăng cường kiểm tra các đồng hồ block, phân tích nguyên nhân, khắc phục sự cố. Tỷ lệ thất thoát đã giảm từ 13,84% năm 2021 xuống 12,78% năm 2022, tuy nhiên chưa đạt kế hoạch 12% đề ra.
 - Công tác đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp được HĐQT và Ban Giám đốc Công ty quan tâm nhằm tối ưu hóa cơ cấu tổ chức quản lý, áp dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ phục vụ công tác quản lý, sản xuất như: Triển khai dịch vụ chăm sóc khách hàng qua zalo, xây dựng trang zalo Công ty để truyền tải các thông tin của Công ty... bước đầu đã thấy được hiệu quả rõ rệt, nâng cao hiệu quả công việc.
 - Công tác an sinh xã hội, từ thiện được lãnh đạo Công ty quan tâm, Công ty đã vận động CBCNV ủng hộ cho “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo”, vận động quyên góp ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19, đồng bào bị bão lụt ...; Công ty cũng rất quan tâm đến việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, sức khỏe cho CBCNV như tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức thăm quan, nghỉ mát, tổ chức và động viên CBCNV tham gia phong trào giao lưu thể dục thể thao với các đơn vị bạn.
 - Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Bộ luật Lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen

thường cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được ổn định.

IV. Kết quả giám sát về tài chính và thẩm định tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của Báo cáo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính do Ban điều hành Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán trên.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tính hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

- Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý tài chính.

*** Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:**

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2022, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022		01/01/2022
			Giá trị (Triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
A	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	(50.132 – 12.424)/30.492	1,24	1,15
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	50.132/30.492	1,64	1,72
B	Cơ cấu Tài sản, nguồn vốn				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	50.132/197.143	25,43	20,85
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	147.011/197.143	74,57	79,14
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	66.214/197.143	33,59	32,89
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	130.929/197.143	66,41	67,11
C	Hệ số Nợ				

1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	66.214/130.929	50,57	49
2	Nợ phải thu của kh.hàng/Tài sản ngắn hạn	%	4.203/50.132	8,38	12,65
D	Chỉ số hiệu quả hoạt động				
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4.247/197.143	2,15	1,43
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	4.247/95.389	4,45	3,13
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4.247/130.929	3,24	2,12

Nhận xét:

Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao hơn năm 2021. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (50 tỷ) luôn lớn hơn Nợ phải trả ngắn hạn (30 tỷ) tức là Nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho TSLĐ để sử dụng cho hoạt động kinh doanh và dòng tiền của Công ty còn có thể thanh toán luôn cả Nợ dài hạn (36 tỷ) chưa phải thanh toán.

Hệ số Tổng Nợ phải trả/Vốn CSH năm 2022 (D/E) < 1: Tỷ lệ nợ thấp hơn phần vốn chủ sở hữu, chứng tỏ khả năng quản lý nợ của Công ty đang tốt, Công ty đang quản lý rủi ro từ những khoản nợ khá tốt.

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 đều tăng so với năm 2021 chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của công ty rất tốt, chỉ tiêu Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS) tăng so với năm trước, điều đó chứng tỏ giá trị gia tăng của doanh thu cung cấp dịch vụ theo yếu tố tăng so với năm trước và chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng đã tiết giảm so với năm trước.

V. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành, tham gia các cuộc họp của HĐQT.

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin từ HĐQT, Ban giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty. Từ đó Ban kiểm soát đã tham gia góp ý, kiến nghị việc quản trị điều hành công ty trong các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý, năm.

- Ban kiểm soát đã trao đổi với HĐQT, Ban giám đốc trên tinh thần trung thực, thẳng thắn đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên để đảm bảo việc thực thi đạt kết quả và đúng Pháp luật.

VI. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Báo cáo về thu nhập của BKS năm 2022 được trình bày cụ thể tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (VND)
1	Ông Dương Cảnh Hưng	Trưởng BKS	287.532.075
2	Ông Đỗ Đức Thịnh	Thành viên BKS	126.194.124
3	Bà Đào Thị Hương	Thành viên BKS	143.329.059
	Tổng cộng		557.055.258

VII. Tình hình cổ đông:

Tình hình cổ đông tại thời điểm ngày 20/03/2023 (thời điểm chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp) như sau:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng Cổ phần sở hữu	Giá trị Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	2	10.597.900	105.979.000.000	96,67
2	Cổ đông cá nhân	145	365.100	3.651.000.000	3,33
	Tổng cộng (1+2)	147	10.963.000	109.630.000.000	100

VIII. Đánh giá về các giao dịch có liên quan và giao dịch nội bộ

1. Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: **Không có.**

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: **Không có.**

IX. Kết luận và kiến nghị:

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty tiếp tục đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan cấp trên, các cổ đông, Công ty đã duy trì được ổn định và đạt được một số kết quả tích cực như: Đầu tư, cải tạo, thay thế được một số tuyến ống cũ; mở rộng mạng lưới cấp nước; Sản lượng nước tiêu thụ, tiền lương bình quân của

CBCNV năm sau cao hơn năm trước; Tỷ lệ thất thoát giảm từ 13,84 % (năm 2021) xuống còn 12,78% (năm 2022), tuy nhiên chưa đạt kế hoạch năm 12% đề ra.

Ban kiểm soát nhất trí với Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty trình Đại hội; Kính đề nghị Đại hội thông qua Kết quả hoạt động SXKD năm 2022, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty.

*** Kiến nghị và đề xuất của Ban Kiểm soát:**

Để tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro, đảm bảo các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty an toàn và hiệu quả cao, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty xem xét chỉ đạo, tập trung xử lý các nội dung:

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ vào quản lý và trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện, tái cấu trúc các bộ phận cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới và có biện pháp tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý, cải tạo mạng lưới đường ống; triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thoát nước, đảm bảo tỷ lệ thất thoát \leq 12,5% trong năm 2023.

- Đẩy nhanh triển khai các dự án theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

- Nâng cao hiệu quả quản trị nợ phải thu: Rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi, không để phát sinh thêm nợ xấu; tích cực hơn nữa trong việc đôn đốc công nợ tiền nước và thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Dương Cảnh Hưng

Số: 73 /BC-NSVP

Phúc Yên, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023

Kính gửi:

- Đại Hội đồng cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2022, Ban Điều hành đã quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời triển khai các Nghị quyết của HĐQT với kết quả đạt được như sau:

I. Tình hình hoạt động SXKD của công ty năm 2022

1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2022:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 (sau kiểm toán) và 3 tháng đầu năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	So sánh TH/KH 2022 (%)	Thực hiện 3 tháng đầu năm 2023	Thực hiện 3 tháng đầu năm/KH 2023 (%)
1	Sản xuất nước máy					
	- Sản lượng nước sản xuất + mua	1.000m ³	9.943	107	2.318	23
	- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	8.639	106	2.061	24
	- Tỷ lệ thất thoát	%	12,78		11,08	
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	97.388	107	21.624	22
	- Doanh thu sản xuất nước	Tr. đồng	92.769	107	21.159	23
	- Doanh thu XD CB	Tr. đồng	2.618	82	465	20
	- Doanh thu HĐTC và khác	Tr. đồng	2.001			
3	Lợi nhuận	Tr. đồng	5.250	146	1.000	24
4	Trích nộp ngân sách	Tr. đồng	11.324	108	2.471	23
5	Quản lý khách hàng phát triển					

	cấp nước					
	- Tổng số hộ đang thực hiện HĐ cấp nước	Hộ	30.653	99	31.140	96
	<i>Trong đó: Số hộ lắp mới</i>	Hộ	1.775	93	487	27
6	Tổng số lao động toàn Cty	Người	126	101	126	100
7	Bình quân thu nhập 1 tháng/người	1.000 đ	10.603	112	10.400	97

1.2. Về công tác sản xuất nước máy

- Sản lượng nước sản xuất năm 2022 là: 9.943.000 m³ (trong đó sản lượng nước sạch mua từ các công ty khác là 1.871.000 m³).

- Sản lượng nước tiêu thụ là 8.570.000 m³ trong đó KV Phúc Yên đạt 5.755.000 m³, KV Bình Xuyên đạt 2.884.000 m³.

- Tổng điện năng tiêu thụ cho sản xuất năm 2022: 3,6 triệu kwh (không tăng so với năm 2021).

- Điện năng tiêu thụ trên 1 m³ nước sạch là: 0,44 kwh/m³ (tăng 0,01kwh/m³ so với năm 2021).

- Để đảm bảo công tác sản xuất nước, trong năm 2022 đã tiến hành kéo bảo dưỡng 14 giếng nước thô kết hợp với khôi phục vận hành giếng G6 được khoan lại và bảo dưỡng máy bơm Trạm tăng áp đập tây phục vụ cấp nước từ nhà máy nước Bá Hiến cấp về Xuân Hòa.

- Đấu nối bể 300m³ Trạm tăng áp Đại Lải phục vụ cấp nước cho khu du lịch Đại Lải - Thanh Xuân.

- Tiến hành nâng cấp hệ thống phần mềm SCADA, phần mềm rửa lọc tự động tại nhà máy nước 20.000 m³/ngày đêm.

1.3. Công tác thi công, lắp đặt và sửa chữa đường ống cấp nước:

** Thực hiện cải tạo, lắp mới, di chuyển đường ống:*

- Cải tạo đường trực D<100: khoảng 5.000 m.

- Phát triển đường trực mới đạt: 48.784 m trong đó D <100 là: 43.227 m, 100 ≤ D <200 là: 3.325 m và 200 ≤ D <300 là: 2.232 m.

** Khắc phục và sửa chữa đường ống, thay thế và kiểm định đồng hồ:*

- Thay đồng hồ sự cố: 89 cái

- Thay kiểm định: 76 cái

- Thay đồng hồ cơ quan: 28 cái

- Nâng chuyển đồng hồ: 1.528 cái

- Thông tắc đồng hồ: 896 cái

- Xử lý ống vỡ: 2.138 điểm

- Số lượng đồng hồ đã được kiểm định: 2.608 cái

1.4. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng

- Năm 2022, Ban điều hành đã phê duyệt tổ chức thi công 22 công trình với tổng mức đầu tư khoảng 75 tỷ đồng. Trong đó: có 04 công trình đơn vị thi công

96
của Công ty thực hiện (Bên B) và 18 công trình Công ty là Chủ đầu tư (trong đó 13 công trình tự thực hiện và 05 công trình thuê nhà thầu ngoài thi công)

Công ty cũng đã tập trung nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình cần thiết, quan trọng thuộc Mạng lưới cấp nước dịch vụ HTCN Phúc Yên và mạng lưới cấp nước dịch vụ HTCN Bình Xuyên. Kết quả:

- Xí nghiệp Dịch vụ Phúc Yên đã thi công lắp đặt và cải tạo các tuyến ống với tổng giá trị quyết toán, thanh toán KLHT là 4,6 tỷ đồng.

- Xí nghiệp Dịch vụ Bình Xuyên đã thi công cải tạo và lắp mới với tổng giá trị quyết toán, thanh toán KLHT khoảng 1,2 tỷ đồng.

- Xí nghiệp Thi công đường ống đã thi công và nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành cấp nước các tuyến ống với tổng giá trị quyết toán, thanh toán KLHT đạt gần 14 tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/12/2022 các phòng ban đã phối hợp lập hồ sơ và tiến hành kiểm tra, thẩm định quyết toán 17 hồ sơ với giá trị đề nghị thanh quyết toán khối lượng xây lắp tự thực hiện khoảng 14 tỷ đồng, đề nghị thanh toán cho các nhà cung cấp vật tư, thiết bị với giá trị khoảng 7,3 tỷ đồng và đề nghị thanh toán cho các nhà thầu tư vấn, thi công các công trình với giá trị 7,8 tỷ đồng.

2. Về quản lý điều hành thực hiện kế hoạch SXKD:

- Năm 2022, các chỉ tiêu về sản xuất và tài chính hoàn thành theo kế hoạch. Riêng chỉ tiêu về thất thoát, doanh thu XD/CB và phát triển khách hàng lắp mới không hoàn thành theo kế hoạch đặt ra. Nguyên nhân chủ yếu đến từ công tác quản lý mạng lưới cấp nước và triển khai kế hoạch phòng, chống thất thoát chưa hiệu quả. Trên địa bàn thường xuyên có các công trình thi công cải tạo hạ tầng giao thông làm ảnh hưởng đến mạng đường ống cấp nước. Bên cạnh đó đơn vị xây lắp còn thụ động trong việc tìm kiếm và khai thác các công trình nên không có doanh thu XD/CB từ bên ngoài.

- Luôn bám sát kế hoạch, nhiệm vụ được giao tại các kỳ họp giao ban để chỉ đạo, xử lý và giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình sản xuất nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất.

- Công tác mua sắm vật tư phục vụ thi công: đảm bảo mua đúng, đủ vật tư, thiết bị theo Luật Đấu thầu.

- Công tác đầu tư xây dựng: tích cực phối hợp với các CĐT, Nhà thầu thi công để kết hợp cải tạo hoặc làm mới các tuyến ống cấp nước, nhằm đảm bảo tính đồng bộ kết cấu hạ tầng. Đồng thời luôn đôn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ, tuy nhiên do vướng mặt bằng và thi công theo các công trình giao thông tại các địa phương lên một số công trình chưa đáp ứng với tiến độ đề ra.

- Công tác lao động tiền lương: đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, tiền lương năm 2022 tăng 8% so với kế hoạch năm đề ra.

- Công tác Tài chính Kế toán:

+ Tình hình tài chính của công ty luôn minh bạch, rõ ràng.

+ Thực hiện nhiệm vụ thu, chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.

+ Thực hiện các chế độ, chính sách tài chính kế toán, thực hiện thanh toán lương và các chế độ cho CBCNV trong công ty kịp thời.

+ Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định hiện hành của nhà nước, phản ánh trung thực kết quả hoạt động của công ty.

+ Thực hiện đầy đủ việc đóng thuế và nộp ngân sách nhà nước trong năm 2022 khoảng 11,3 tỷ đồng.

- Công tác giám sát, kiểm soát chất lượng nước luôn được trú trọng đảm bảo đúng quy trình thực hiện nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng nước cấp ra mạng đạt QCVN 01-1:2018/BYT.

- Hệ thống trang thiết bị, máy móc được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo việc phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất. Tuy nhiên vẫn còn những sự cố khách quan xảy ra như hỏng thiết bị do bị sét đánh, hỏng bơm do kẹt bạc ...

II. Kế hoạch SXKD năm 2023.

Với tốc độ phát triển kinh tế xã hội, các khu công nghiệp, khu đô thị được đầu tư tập trung và phát triển rất nhanh, yêu cầu nhiệm vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải đầu tư đồng bộ; Công ty đã lập kế hoạch để có chương trình, mục tiêu phân đầu với những nội dung cụ thể sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2023
1	Sản xuất nước máy		
-	Sản lượng nước sạch	1000 m ³	9.972
-	Sản lượng nước tiêu thụ	1000 m ³	8.725
-	Tỷ lệ thất thoát	%	12,50
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	96.180
-	Doanh thu sản xuất nước	Triệu đồng	93.880
-	Doanh thu XD CB	Triệu đồng	2.300
3	Trích nộp ngân sách	Triệu đồng	10.701
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.090
5	Tổng số hộ đang thực hiện hợp đồng cấp nước	Hộ	32.397
6	Tổng số lao động toàn công ty	Người	126
7	Bình quân thu nhập 1 người/tháng	1.000 đ	10.900

2. Các dự án đầu tư:

Năm 2023, Công ty tiếp tục thi công 07 công trình chuyển tiếp trong năm 2022 với giá trị 43 tỷ đồng từ nguồn vốn doanh nghiệp và dự kiến thực hiện đầu tư 10 công trình lớn với tổng giá trị khoảng 72 tỷ đồng và huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau.

3. Các giải pháp cho việc thực hiện kế hoạch năm 2023:

- Tập trung phát triển mạng cấp nước đến các khu vực chưa được đầu tư tuyến ống cấp nước trong vùng cấp nước của công ty. Chủ động và kịp thời nắm bắt chủ trương của chính quyền địa phương trong đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông nhằm phối hợp đồng bộ trong triển khai đầu tư xây dựng và bảo vệ công trình cấp nước.

- Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng tại các khu vực Công ty đã đầu tư đường trục để đảm bảo thúc đẩy sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đồng thời góp phần làm tăng doanh thu XDCB.

- Tăng cường công tác chống thất thu, thất thoát, chú trọng hướng dẫn lực lượng quản lý mạng trong việc nghe, dò tìm điểm vỡ trên tuyến để chủ động trong kiểm tra tuyến ống do mình quản lý nhằm phát hiện sớm các điểm rò vỡ, kịp thời khắc phục sửa chữa để giảm tỷ lệ thất thoát đạt chỉ tiêu như kế hoạch đã đề ra.

- Phát triển hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật và mô hình tổ chức hoạt động của công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn.

- Tiết kiệm chi phí, đảm bảo thu chi minh bạch rõ ràng, nâng cao hiệu quả công tác Tài chính - Kế toán trong Công ty.

- Đổi mới tác phong, tư duy và thái độ làm việc để đảm bảo hiệu quả trong giải quyết công việc.

- Tìm hiểu những phương thức quản lý mới, củng cố tinh thần đoàn kết từ ban Điều hành đến cán bộ công nhân viên. Thường xuyên đào tạo và củng cố chuyên môn... Phát triển công tác đoàn thể để tạo hiệu ứng phong trào, gây dựng hình ảnh Công ty năng động, chuyên nghiệp.

- Triển khai nhanh dịch vụ chăm sóc khách hàng qua ứng dụng Zalo và làm việc với Nhà cung cấp dịch vụ để phát triển trang Zalo của công ty nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, kịp thời cung cấp thông tin đến khách hàng.

- Triển khai các bước đầu tư theo đúng quy định của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Tăng cường đầu tư trang thiết bị đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất.

Trên đây là báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban điều hành Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc.

Trân trọng báo cáo Đại Hội đồng cổ đông./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH
VĨNH PHÚC
Nguyễn Thanh Tùng

Số: 03 /TTr-HĐQT

Phúc Yên, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua 17/06/2020;

Căn Cứ Điều lệ tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán.

HĐQT Công ty trình Đại hội cổ đông thông qua báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán VACO theo các nội dung cụ thể như sau:

- Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng tài sản tại 31/12/2022	197.142.686.413
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	5.249.902.129
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	4.247.455.963

- Hội đồng quản trị Công ty xin gửi kèm Tờ trình này Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán rút gọn bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán.
- + Báo cáo kết quả kinh doanh.
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Toàn văn báo cáo tài chính đã được công ty Công bố thông tin và đăng tải trên Website công ty theo đường dẫn: <https://nuocsachvinhphuc.com.vn/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: HĐQT.





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.131.712.381	40.128.284.367
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	11.122.808.038	8.576.484.463
1. Tiền	111		6.622.808.038	1.576.484.463
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.500.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.000.000.000	12.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	18.000.000.000	12.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.651.653.530	5.167.811.957
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	4.202.654.605	5.077.945.046
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.103.022.230	1.837.602.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	13.270.093.774	11.291.951.565
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(12.053.407.469)	(13.168.977.044)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		129.290.390	129.290.390
IV. Hàng tồn kho	140	10	12.424.359.387	13.328.073.030
1. Hàng tồn kho	141		13.249.054.780	13.756.548.504
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(824.695.393)	(428.475.474)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		932.891.426	555.914.917
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	693.860.232	264.398.669
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		239.031.194	291.516.248
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		147.010.974.032	152.314.997.852
I. Tài sản cố định	220		126.937.458.652	114.002.093.593
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	126.937.458.652	114.002.093.593
- Nguyên giá	222		363.756.798.995	328.139.064.431
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(236.819.340.343)	(214.136.970.838)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	-	-
- Nguyên giá	228		667.702.000	667.702.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(667.702.000)	(667.702.000)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.299.042.733	23.863.435.662
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	11.299.042.733	23.863.435.662
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	5.500.000.000	5.500.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		5.500.000.000	5.500.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		3.274.472.647	8.949.468.597
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	3.274.472.647	8.949.468.597
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		197.142.686.413	192.443.282.219

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		66.213.508.539	63.292.328.781
I. Nợ ngắn hạn	310		30.491.844.207	23.347.569.545
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	12.281.054.419	11.108.543.471
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		716.209.693	737.799.656
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	1.109.568.439	1.014.793.127
4. Phải trả người lao động	314		3.326.407.261	3.519.113.421
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		193.419.903	193.419.903
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	4.114.948.252	394.486.054
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	4.223.094.904	4.223.094.904
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.404.000.000	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.123.141.336	2.156.319.009
II. Nợ dài hạn	330		35.721.664.332	39.944.759.236
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	6.160.000.000	6.160.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	29.561.664.332	33.784.759.236
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.929.177.874	129.150.953.438
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	130.929.177.874	129.150.953.438
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		109.630.000.000	109.630.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		109.630.000.000	109.630.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.071.550.568	12.797.550.568
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.248.244.163	2.744.019.727
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	421a		788.200	803.382
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		4.247.455.963	2.743.216.345
4. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		3.979.383.143	3.979.383.143
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		197.142.686.413	192.443.282.219

1025
CÔ
T
KIỂM
V
VH P.


Phạm Thị Lan Anh
Người lập biểu
Vinh Phúc, ngày 15 tháng 3 năm 2023


Ngô Thị Vinh
Kế toán trưởng


Ngô Trường Giang
Chủ tịch Hội đồng Quản trị






BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	95.388.914.708		87.738.858.090	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-		-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		95.388.914.708		87.738.858.090	
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	64.537.122.824		62.990.232.102	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		30.851.791.884		24.748.625.988	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.371.189.864		844.168.630	
7. Chi phí tài chính	22	24	2.086.455.385		2.277.609.324	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.086.455.385		2.277.609.324	
8. Chi phí bán hàng	25	25	4.221.553.604		3.155.838.457	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	19.229.801.084		16.378.226.202	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		6.685.171.675		3.781.120.635	
11. Thu nhập khác	31	26	629.712.697		824.634.767	
12. Chi phí khác	32	27	2.064.982.243		1.095.429.971	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.435.269.546)		(270.795.204)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.249.902.129		3.510.325.431	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	1.002.446.166		767.109.086	
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		4.247.455.963		2.743.216.345	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	387		144	

468
NG
NH
A TC
C
HỒ


Phạm Thị Lan Anh
Người lập biểu
Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 3 năm 2023


Ngô Thị Vinh
Kế toán trưởng



Ngô Trường Giang
Chủ tịch Hội đồng Quản trị





BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.249.902.129	3.510.325.431
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	23.323.782.091	26.707.479.257
- Các khoản dự phòng	03	(719.349.656)	1.173.984.363
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(822.583.412)	(499.318.630)
- Chi phí lãi vay	06	2.086.455.385	2.277.609.324
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	29.118.206.537	33.170.079.745
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(1.366.049.943)	2.144.398.764
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(3.643.642.543)	3.029.514.561
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	3.066.220.268	70.715.887
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	7.480.236.508	5.404.933.105
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.086.455.385)	(2.277.609.324)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.024.167.387)	(956.329.139)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.202.197.400)	(179.365.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	30.342.150.655	40.406.338.599
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(18.007.177.401)	(27.709.239.530)
2. Tiền chi cho vay	23	(18.000.000.000)	-
3. Tiền thu hồi cho vay	24	13.072.997.260	(2.500.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	661.659.765	412.765.852
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(22.272.520.376)	(29.796.473.678)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	5.347.846.027	4.725.336.819
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(9.570.940.931)	(8.948.431.723)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.300.211.800)	(1.967.858.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.523.306.704)	(6.190.953.404)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	2.546.323.575	4.418.911.517
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	8.576.484.463	4.157.572.946
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	11.122.808.038	8.576.484.463


Phạm Thị Lan Anh
Người lập biểu
Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 3 năm 2023


Ngô Thị Vinh
Kế toán trưởng


Ngô Trường Giang
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

Số: 04/ TTr-HĐQT

Phúc Yên, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và
kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QĐ14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2023 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

Năm 2022: Thanh toán thù lao cho HĐQT, BKS là 12 tháng

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT:	3 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT:	2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS:	2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS:	1 triệu đồng/tháng

Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (trong đó 01 Chủ tịch và 04 ủy viên)

Số lượng thành viên BKS: 03 người (trong đó 01 Trưởng ban và 02 ủy viên)

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2022 là: 180 triệu đồng.

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2023

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2023 cũng như so sánh với các công ty cổ phần cùng quy mô, loại hình hoạt động, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch chi thù lao năm 2023 giữ nguyên như mức năm 2022, cụ thể như sau:

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT:	3 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT:	2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS:	2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS:	1 triệu đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 05 / TTr-HĐQT

Phúc Yên, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc

*Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc;
Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;
Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.*

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022.

1. Số lượng, tỷ lệ cổ phần và mức lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022:

- Tổng vốn điều lệ năm 2022: 109.630.000.000 đồng.
- Tổng số cổ phần: 10.963.000 cổ phần

Trong đó:

- + Cổ phần do Nhà nước nắm giữ: 10.589.200 cp (chiếm 96,4%)
- + Cổ phần do các cổ đông ngoài Nhà nước nắm giữ: 393.100 cp (chiếm 3,6%)
- Mức lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022: 4.248.244.163 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ: 3,88%

2. Đề xuất lựa chọn phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022:

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022 như sau:

Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022: 4.248.244.163 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển (20%): 850.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 1 tháng lương bình quân của người lao động năm 2022: 1.177.200.163 đồng
- Trích quỹ thưởng người quản lý bằng 1 tháng lương bình quân bộ phận quản lý công ty năm 2022: 160.000.000 đồng
- Chia cổ tức cho các cổ đông số còn lại: 2.061.044.000 đồng, tương đương mức cổ tức là 1,88% vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trường Giang

Số: 06 / TTr-HĐQT

Phúc Yên, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
BCTC năm 2023 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020;

Căn cứ điều lệ Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng theo danh sách hàng năm.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán phù hợp: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. ✓

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trường Giang

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài và bổ sung Điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định số 155/2020/NĐ-CP");

Căn cứ Phụ lục III của Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn Cứ Điều lệ tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc ("Công ty");

Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty

Căn cứ khoản 1 Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Công ty đại chúng và có trách nhiệm xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh và thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

Theo Phụ lục III kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 (danh mục doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025) kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ) quy định Nhà nước giữ nguyên tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh phúc là 96,40% đến năm 2025.

Do đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh phúc là 3,6%. Trong trường hợp các văn bản pháp luật có liên quan có thay đổi ảnh hưởng đến tỷ lệ nước ngoài tối đa tại Công ty, Hội đồng quản trị Công ty sẽ báo cáo ĐHĐCĐ các thay đổi có liên quan.

2. Về việc bổ sung Điều lệ Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung khoản 3 Điều 9 Điều lệ Công ty như sau: "Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 3,6%".

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung nội dung tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ Công ty, thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật và ban hành Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trương Giang

Số: 09 /TTr-HĐQT

Phúc Yên, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027)

Kính trình: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc (“Công Ty”);
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của ông Đỗ Đức Thịnh;
- Căn cứ Nghị quyết số 05 /NQ-HĐQT ngày 17/04/2023 v/v đề cử ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên BKS Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc (“Công ty”) nhận được đơn từ nhiệm của 01 thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) là Ông Đỗ Đức Thịnh. Để đảm bảo cơ cấu Ban kiểm soát Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã gửi Thông báo đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 tới các cổ đông theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Đỗ Đức Thịnh.
2. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 01 (một) thành viên thay thế thành viên BKS đã từ nhiệm.
3. Thông qua ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 là ông Phạm Huy Hùng

(Sơ yếu lý lịch đính kèm tờ trình này).

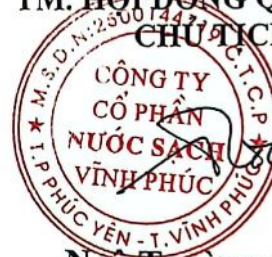
4. Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS, kính đề nghị Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên BKS Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Trường Giang